



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

EWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC THANH
Last Middle First

Current Address: 209/8 ĐÔNG ĐÀ ST - TIENG IANG - MY THO CITY - VN

Date of Birth: MARCH 15th, 1940 Place of Birth: PHUOC HOA, BIEN HOA - VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR - 3rd SECTION HEAD - 21st INFANTRY
(Rank & Position) DIVISION

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/05/1975 To 24/08/1979
Years: 04 Months: 03 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: August 6th, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - NGOC - THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGUYEN - THI - SUONG	APRIL 1 st , 1941	WIFE
2/ NGUYEN - THANH - TAI	DECEMBER 12 nd , 1967	SON
3/ NGUYEN - NGOC - THANH - DAO	1973	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

« AS ABOVE »

6. ADDITIONAL INFORMATION :

* He was in 6th re-education camp in NGHE TINH, NORTH VIETNAM. He was blind and sick seriously. On August 14th, 1979, He was taken to Bach-Mai Hospital in North Vietnam but his problem could not be treatment. Then he was released and transferred to Saigon Hospital in South Vietnam. But he was dead 8 months later on May 5th, 1980.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC THANH
Last Middle First
- Current Address: 209/8 ĐONG DA ST - TIEN GIANG - MY THO CITY - VN
- Date of Birth: MARCH 15th, 1940 Place of Birth: PHUOC HOA, BIEN HOA - VN
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR - 3rd SECTION HEAD - 21st INFANTRY
(Rank & Position) DIVISION
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/05/1975 To 24/08/1979
Years: 04 Months: 03 Days: 16
3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: August 6th, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - NGOC - THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1/ NGUYEN - THI - SUONG	APRIL 1 st , 1941	WIFE
2/ NGUYEN - THANH - TAI	DECEMBER 12 nd , 1967	SON
3/ NGUYEN - NGOC - THANH - DAO	1973	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

" AS ABOVE "

6. ADDITIONAL INFORMATION :

* He was in 6th Re-education Camp in NGHE TINH, NORTH VIETNAM. He was blind and sick seriously. On August 14th, 1979, He was taken to Bach-Mai Hospital in North Vietnam but his problem could not be treatment. Then he was released and transferred to Saigon Hospital in South Vietnam. But He was dead 8 months later on May 5th, 1980.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 15 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 209/8 ĐÔNG ĐÀ ST - TIEN GIANG
(Dia chi tai Viet-Nam) MY THO CITY - VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 08/05/1975 To (Den): 24/08/79
PLACE OF RE-EDUCATION: NGHE TINH (NORTH VIETNAM)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): SOUTH VIETNAM ARMY OFFICER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NIL
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (ARMY MAJ)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 3rd SECTION HEAD
21st INFANTRY DIVISION Date (nam): 1974
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ✓
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 209/8 ĐÔNG ĐÀ ST
TIEN GIANG - MY THO CITY - VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NIL
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: HAI QUANG VO
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 4/265 MALVERN RD
SOUTH YARRA - VIC 3141 - AUSTRALIA
DATE: August 6th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Quang Vo

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN-NGOC-THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGUYEN-THI-SUONG	APRIL 1 st , 1941	WIFE
2/ NGUYEN-THANH-TAI	DECEMBER 12 nd , 1967	SON
3/ NGUYEN-NGOC-THANH-DAO	1973	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

" AS ABOVE "

6. ADDITIONAL INFORMATION :

* He was in 6th Reeducation Camp in NGHE TINH, NORTH VIETNAM. He was blind and sick seriously. On August 14th, 1979 He was taken to Bach-Mai Hospital. But his problem could not be treatment. He was released and transferred to Saigon Hospital. But He was dead 8 months later on May 5th, 1980.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 15th 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 209/8 ĐÔNG ĐÀ ST - TIỀN GIANG
(Dia chi tai Viet-Nam) MY THO CITY - VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 08/05/1975 To (Den): 24/08/79
PLACE OF RE-EDUCATION: NGHE TINH (NORTH VIETNAM)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): SOUTH VIETNAM ARMY OFFICER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NIL
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (ARMY MAJ)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 3rd SECTION HEAD
21st INFANTRY DIVISION Date (nam): 1974
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ✓
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 209/A ĐÔNG ĐÀ ST -
TIỀN GIANG - MY THO CITY - VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
NIL
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: HAI QUANG VO
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 4/265 MALVERN RD
SOUTH YARRA - VIC 3141 - AUSTRALIA
DATE: August 6th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Quang Vo

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN-NGOC-THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGUYEN-THI-SUONG	APRIL 1 st , 1941	WIFE.
2/ NGUYEN-THANH-TAI	DECEMBER 12 nd , 1967	SON.
3/ NGUYEN-NGOC-THANH-DAO	1973	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

" AS ABOVE "

6. ADDITIONAL INFORMATION :

* He was in 6th Re-education Camp in NGHE TINH, NORTH VIETNAM. He was blind and sick seriously. On August 14th, 1979. He was taken to Bach Mai Hospital but his problem could not be treatment. Then he was released and transferred to Saigon Hospital. But He was dead 8 months later on May 5th, 1980.

Giúp tục chuyển về bệnh viện
Bãi gần đi theo rổ tiếp

Phẫu thuật đã được làm

sinh thiết

Chẩn đoán giải phẫu bệnh
Ung thư hột bèo tru nhai
(adenome carcinome)

Hà Nội ngày 22 tháng 12 năm 1999

Bác sĩ chuyên khoa

[Signature]

BỘ Y TẾ

V. N. D. C. C. H.

Trường Đại học Y dược

Đ. L. T. D. H. P.

LỘ MÔN

TAI - MŨI - HỌNG

Bệnh viện Bạch Mai

GIẤY RA BỆNH VIỆN

CHÚ THÍCH: Mọi lần cần khám lại xin mang

theo giấy này

Họ và tên Nguyễn Ngọc Chánh
Tuổi 39
Chức vụ Phạm nhân
Địa chỉ Trại 6 Nghệ Tĩnh

Khoa TMH Phòng Bj

Căn bệnh K sang hăm lùn
vào ổ mắt

Ngày mổ

Phương pháp mổ

Phẫu thuật viên

Trợ thủ

Ngày vào 14 tháng 8 năm 1979

Ngày ra 28 tháng 8 năm 1979

Kết quả sau khi ra viện

Bệnh nhân tỉnh táo

Đau đầu nhức

Mắt lờ mờ 2 bên

Kết mạc mắt phù nề

mong đỏ lờ mờ 2

mắt

Theo dõi

Chạy máu

Thành phố HỒ CHÍ MINH
SỞ Y-TẾ

Số vào viện: 40/50
Ngày: 7/1/50
Khoa: 5

GIẤY RA BỆNH VIỆN

Tên: Nguyễn Văn Thôn Tuổi: 39
Địa chỉ (hay cơ quan): 19/8 Dãy 2
Số Hồ sơ: 1761 Khoa: 5
Năm ngày: 7/1/50
Ra ngày: 1/4/50
CĂN BỆNH:

CÁCH CHỮA: Tra xa
Y, BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

LỜI DẶN: Để yên ở tại nhà
Đặt thuốc

Ngày 1 tháng 4 năm 1950 Ngày 1 tháng 4 năm 1950
Phòng Y vụ Bác sĩ Trưởng khoa

T. Văn Lộc

11/1

Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu HT7/P3
Huyện, Thị xã, Quận: Phước Mỹ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Xã, Thị trấn: Phước Mỹ

GIẤY MAI TÁNG số 27

Căn cứ giấy báo tử số 21 ngày 05
tháng 05 năm 1980 của CB KH - 2
phước Mỹ MT, TG

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Ngọc Thanh

Sinh ngày tháng năm 1937 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Việt Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKKK thường trú 207/8 Hàng Bà Nữ
(trần trù).

Đã chết ngày 05 tháng 05 năm 1980

Nơi chết 207/8 Hàng Bà Nữ Thủ

Nguyên nhân chết lưu

SAO Y BẢN CHỨNG

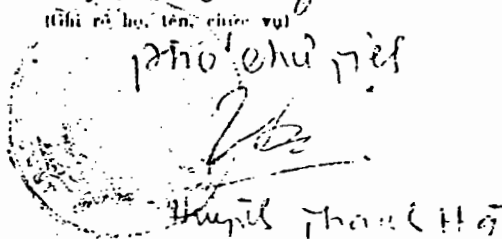
Ngày 05 tháng 05 năm 1980
UBND phước Mỹ

Ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ, tên chức vụ)

phước Mỹ

Thị trấn Thủ

Đỗ Hữu Phước



HỘI NỘI VỤ
Thư Nội vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2005 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Tr 1 29/8.29 Dm 9
g.s' 14 gđm

Cs Ls' 12.12/8 GS/PH
Bản vụ Cđm

GIẤY RA TRẠI

Theo quy định tại số 000-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành quy định, quyết định của số 382 ngày 21 tháng 8 năm 1979 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Ngọc Chánh
Họ, tên thường gọi: Nguyễn Ngọc Chánh
Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1937

Nơi sinh: Phước Hòa, Tân Yên, Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 20A, Khóm III, T.Đ. Biên

Thị xã Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Cán tội: Thiếu tá quy - Thiếu tá, 3 địa phương quân

Bị bắt ngày 8-5-1975 Án phạt: tập trung học cải tạo

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Lệnh của Ủy ban nhân dân, cách mạng Sài Gòn - Gia Định

Đã bị tước án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 46' 209/8 Đường Đồng Đa, Phường thị xã Mỹ Tho

Nhận xét quá trình cải tạo

SAO [BẢN CHỨC] Quá trình cải tạo có tích cực,

Chưa có biểu hiện gì xấu.

KT. CHỨC VỤ [CHỨC]

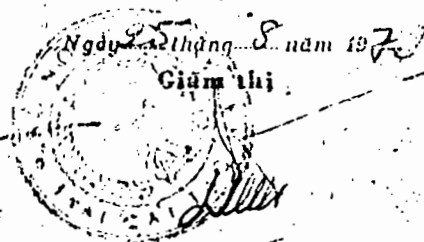
PHÓ CHỦ TỊCH



Hành bản số

Lập tại

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy



VIỆT-NAM-CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

CHÂU-ĐỐC

Quận TỈNH-BIÊN

XÃ AN-Phú

Số hiệu 19

19

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-NGỌC-THANH
Nghề-nghiep Quân-nhân
Sanh ngày 15 tháng 03 năm 1940
Tại Phước-Hòa, Biên-Hòa
Cư-sở tại Tỉnh-Biên
Tạm trú tại Tỉnh-Biên
Tên, Họ cha chồng Nguyễn-văn-Mùa (sống)
Sống chết phải ghi rõ
Tên, Họ mẹ chồng Lê-thị-Huê (chết)
Sống chết phải ghi rõ
Tên, Họ người vợ NGUYỄN-THỊ-SƯƠNG
Nghề-nghiep Hội-trợ
Sanh ngày 01 tháng 04 năm 1941
Tại Xã An-Phú
Cư-sở tại An-Phú
Tạm trú tại An-Phú
Tên, Họ cha vợ Nguyễn-văn-Giờng (sống)
Sống chết phải ghi rõ
Tên, Họ mẹ vợ Lê-thị-Khanh (sống)
Sống chết phải ghi rõ
— Ngày cưới Ngày mười bốn tháng bảy năm 1965
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước ✓
Ngày ✓ tháng ✓ năm ✓
Tại ✓

Trích Y Bản Chánh

ngày tháng năm 196

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ
CHỦ-TỊCH



KHAI SANH

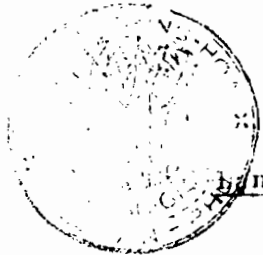
Số hiệu 19



Nhận thực chữ ký Hội-Đồng
Xã AN-PHÚ dưới đây:
TINHBIEN, ngày 31/3dl 1959
T. L. QUẢN TRƯỞNG



Trích lục y theo bản chính
năm 1941/
AN-PHÚ, ngày 31 tháng 3 /dl 59
Hội-Viên Hồ-Tịch



Handwritten signature

hàng-kim-Linh

Tên, họ ấu nhi :	Nguyễn-thị-Sương
Phái :	con gái
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Le 1 Avril 1941
Tại :	AN-PHÚ
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Củng
Tuổi :	=====
Nghề :	làm ruộng
Cư-trú tại :	AN-PHÚ
Mẹ : (Tên, họ)	Lê-thị-Khanh
Tuổi :	=====
Nghề :	làm ruộng
Cư-trú tại :	AN-PHÚ
Vợ : (chánh hay thứ)	Vợ chánh
Người khai (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Củng
Tuổi :	Hai mươi chín tuổi
Nghề :	làm ruộng
Cư-trú tại :	AN-PHÚ
Ngày khai :	=====
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Đậu
Tuổi :	Hai mươi lăm tuổi
Nghề :	làm ruộng
Cư-trú tại :	AN-PHÚ
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Kiệt
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề :	làm ruộng
Cư-trú tại :	AN-PHÚ

Lập tại xã Châu-Bốc, ngày 3 Avril 1959 1941
Người khai, AN-PHÚ Hộ-lại, 7 tháng 3 năm-chánh, 1941
Nguyễn-văn-Củng Luện Nguyễn-văn-Đậu
(có ký tên) Nguyễn-văn-Kiệt
(Có ký tên)



Tên họ ấu nhi : NGUYỄN-THANH-TÀI

Phái : Nam

Sinh : Ngày mười hai tháng mười hai

(Ngày, tháng năm)

năm 1967

///

Tại : Nhà bảo-sanh An-Phú

Cha : Nguyễn-ngọc-Thanh

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiep : Quân-nhân

Cư-trú tại : Tỉnh-Biên

Mẹ : Nguyễn-thị-Sương

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiep : Nội-trợ

Cư-trú tại : Tỉnh-Biên

Vợ : Vợ-chánh

Người khai : Nguyễn-ngọc-Thanh

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiep : Quân-nhân

Cư-trú tại : Tỉnh-Biên

Ngày khai : Ngày mười sáu tháng mười hai 1967

Người chứng thứ nhất : Trần-thị Như-Hường

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiep : Nữ hộ-sinh

Cư-trú tại : Xã An-Phú, Tỉnh-Biên

Người chứng thứ nhì : Võ-thị-Đáng

(Tên họ)

Tuổi : Bốn mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep : Nữ lao-công

Cư-trú tại : Xã An-Phú, Tỉnh-Biên

Làm tại xã AN-PHÚ ngày 16 - 12 1967

NGƯỜI KHAI.

HỌ LẠI,

NHÂN CHỨNG,

NGUYỄN-NGỌC-THANH

LÊ-VĂN-SÁU

TRẦN-THỊ NHƯ-HƯỜNG

(ký tên)

(ký tên)

(Ký tên)

VÕ-THỊ-ĐÁNG

(ký tên)

Phân biệt chữ ký của
bên khai, bên chứng
và bên khai, ngày 12 tháng 12 năm 1967



BỘ CÔNG-AN
Hà Nội

Phân biệt chữ ký của
bên khai, bên chứng
và bên khai, ngày 12 tháng 12 năm 1967



TỈNH An Giang
Huyện Bắc Mỹ
Xã An Phú
Số liên

CỘNG - HÒA XÃ - HỘI CHỦ - NGHĨA VIỆT - NAM
Độc - Lập Tự - Do Hạnh - Phúc

Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 20 tháng 10 năm 1977



Tên họ đưa trẻ NGUYỄN NGỌC THANH ĐÀO
Nam hay nữ Nữ
Ngày sinh 1979

Nơi sinh Xã An Phú
Tên họ người cha Nguyễn Ngọc Thanh
Tên họ người mẹ Nguyễn Thị Sùng
Vợ chính hay không có hôn thú là chính

Tên họ người đứng khai Nguyễn Thị Sùng

SAO Y BẢN CHÍNH

TR. MY TIN Ngày 18 tháng 10 năm 1977

TR. MY TIN



Đoàn Văn Phước

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1977

TR. MY TIN Xã An Phú

Bà Xã Hội



Công Bình Chua

FR: - Mr HAI QUANG VO
4/265 MALVERN Road
SOUTH YARRA - VIC 3141

AUSTRALIA

AUG 4 1990

POSTAGE...PAID
AUSTRALIA POST
3181-0096
1419 08-08-90
0023533
\$5\$52-30

TO:-

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON.

VA 22205 - 0635 .

U.S.A



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 06/10/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter